

Danh mục vật tư khối trao đổi nhiệt GGH tổ máy 2

Stt	Mã Vật tư	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Mô tả Kỹ thuật	NSX	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	53292012	Module trao đổi nhiệt A	"A" BASKET ASSN Item 1, Drawing No. GHEA282366	EXCHANGER; HEAT TYPE: "A" BASKET ASSN Item 1 /DNF-1.2 HEIGHT: 629 mm LENGTH: 530/775 mm INDUSTRY STANDARD: ASME CONNECTION: trapezium WEIGHT: N/A kg MATERIAL: HE: Decarbonized steel DC05EK Enameled steel element/CRLS WIDTH: 982 mm TEMPERATURE RANGE: 300-400 deg C TEMPERATURE RATING: 400 deg C PRESSURE RATING: 3000 Pa TUBE SIZE: Not available OUTPUT POWER: Not available m2 BODY MATERIAL: CRLS corten-A BTU RATING: Not available m2 SPECIAL FEATURES: Type-Thickness DNF 1.2t Enamel/Depth 525 mm MANUFACTURER: Ljungstrom ADDITIONAL INFORMATION: Modul trao đổi nhiệt khối A: "A" BASKET ASSN Item 1, Drawing No. GHEA282366 550mm DNF 1.2t Enamel, Basket CRLS	Ljungstrom	Khối	24	
2	53292011	Module trao đổi nhiệt B	"B" BASKET ASSN Item 2, Drawing No. GHEA282366	EXCHANGER; HEAT TYPE: "B" BASKET ASSN Item 2 /DNF-1.2 HEIGHT: 629 mm LENGTH: 790/940 mm INDUSTRY STANDARD: ASME CONNECTION: trapezium WEIGHT: N/A kg MATERIAL: HE: Decarbonized steel DC05EK Enameled steel element/CRLS WIDTH: 982 mm TEMPERATURE RANGE: 300-400 deg C TEMPERATURE RATING: 400 deg C PRESSURE RATING: 3000 Pa TUBE SIZE: Not available OUTPUT POWER: Not available m2 BODY MATERIAL: CRLS corten-A BTU RATING: Not available m2 SPECIAL FEATURES: Type-Thickness DNF 1.2t Enamel/Depth 525 mm MANUFACTURER: Ljungstrom ADDITIONAL INFORMATION: Modul trao đổi nhiệt khối B: "B" BASKET ASSN Item 2, Drawing No. GHEA282366 550mm DNF 1.2t Enamel, Basket CRLS	Ljungstrom	Khối	24	

3	53292010	Module trao đổi nhiệt C	"C" BASKET ASSN Item 3, Drawing No. GHEA282366 EXCHANGER; HEAT TYPE: "C" BASKET ASSN Item 3 /DNF-1.2 HEIGHT: 629 mm LENGTH: 530/660 mm INDUSTRY STANDARD: ASME CONNECTION: trapezium WEIGHT: N/A kg MATERIAL: HE: Decarbonized steel DC05EK Enameled steel element/CRLS WIDTH: 982 mm TEMPERATURE RANGE: 300-400 deg C TEMPERATURE RATING: 400 deg C PRESSURE RATING: 3000 Pa TUBE SIZE: Not available OUTPUT POWER: Not available m2 BODY MATERIAL: CRLS corten-A BTU RATING: Not available m2 SPECIAL FEATURES: Type-Thickness DNF 1.2t Enamel/Depth 525 mm MANUFACTURER: Ljungstrom ADDITIONAL INFORMATION: Modul trao đổi nhiệt khối C: "C" BASKET ASSN Item 3, Drawing No. GHEA282366 550mm DNF 1.2t Enamel, Basket CRLS	Ljungstrom	Khối	48
4	53292009	Module trao đổi nhiệt D	"D" BASKET ASSN Item 4, Drawing No. GHEA282366 EXCHANGER; HEAT TYPE: "D" BASKET ASSN Item 5 /DNF-1.2 HEIGHT: 629 mm LENGTH: 790/660 mm INDUSTRY STANDARD: ASME CONNECTION: trapezium WEIGHT: N/A kg MATERIAL: HE: Decarbonized steel DC05EK Enameled steel element/CRLS WIDTH: 982 mm TEMPERATURE RANGE: 300-400 deg C TEMPERATURE RATING: 400 deg C PRESSURE RATING: 3000 Pa TUBE SIZE: Not available OUTPUT POWER: Not available m2 BODY MATERIAL: CRLS corten-A BTU RATING: Not available m2 SPECIAL FEATURES: Type-Thickness DNF 1.2t Enamel/Depth 525 mm MANUFACTURER: Ljungstrom ADDITIONAL INFORMATION: Modul trao đổi nhiệt khối D: "D" BASKET ASSN Item 4, Drawing No. GHEA282366 550mm DNF 1.2t Enamel, Basket CRLS	Ljungstrom	Khối	48
TỔNG						

Phạm vi công việc thay thế khối trao đổi nhiệt GGH tổ máy 1/2

Stt	Tên công việc	Phạm vi công việc	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ thực hiện	Ghi chú
1	Thay thế khối trao đổi bộ GGH dây A, B, C, D tổ máy 2 (144 khối)	- Tiến hành lắp giáo biện pháp: giáo được lắp tại sàn bên ngoài đi lên đến vị trí lắp dầm biện pháp - Tiến hành tháo các manhole chính của GGH và tháo manhole công nghệ GGH - Tiến hành lắp dầm biện pháp nối vào bên trong GGH ra đến bên ngoài: + Dầm dài 12m nối thẳng ra ngoài để hạ các khối trao đổi nhiệt xuống. + Bên trong dùng các dầm ngang để gia cố tăng cứng cho dầm ngang; - Tiến hành lắp Palang cầu trục để phục vụ tháo các khối trao đổi nhiệt; - Tiến hành cầu kéo các khối trao đổi nhiệt ra khỏi vị trí và chuyển xuống đất (thực hiện cho các khối trao đổi nhiệt dây A, B, C, D): + Tiến hành dùng Palng cầu trục 3m kéo các khối trao đổi nhiệt lên để trên các khối bên cạnh; + Tiến hành thực hiện cầu các khối cũ xuống và cầu các khối mới lên thay thế; + Thực hiện trình tự các khối A, B, C, D và thực hiện trình tự toàn bộ 144 khối; - Tiến hành tháo Palang cầu trục sau khi hoàn thành công tác; - Tiến hành đóng Manhole công nghệ và đóng các manhole chính - Tiến hành vận chuyển các khối troa đổi nhieetj sau khi tháo về kho lưu trữ;	Gói	1	20 ngày từ khi có lịch ngừng máy	01 gói thực hiện PVCV thay thế 144 khối, cụ thể: - 24 khối dây A - 24 khối dây B - 48 khối dây C - 48 khối dây D
	TỔNG					